TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mộng Lành và ông Bùi Minh Cảnh

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Quốc Việt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Ông Trần Khánh Trường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Đình Q**, sinh năm 1982 tại huyện U, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp M, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Quang C và bà Lê Thị T.

Tiền án: 04 tiền án:

- Ngày 28/02/2000 bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 08/9/2005 bị Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 04/6/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Chưa xóa án tích).

- Ngày 18/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Cơ Đỏ, thành phố Cần Thơ xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Chưa xóa án tích).

Tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2018 đến ngày 22/7/2018 thì bị tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh Võ Văn T, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Tấn K, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 16/7/2018, Lâm Đình Q, mang theo 01 cây đoản bẻ khóa hình chữ T, thuê xe honda ôm của một người lạ mặt không rõ nhân thân lai lịch đi từ Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá về huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tìm tài sản lấy trộm.

Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Q đi đến ấp 5 Chùa, xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang phát hiện 01 chiếc xe Yamaha Exciter màu xám đen, biển kiểm soát 68B1 – 268.76, số máy G3D4E393313, số khung RLCUG0610GY375202, xe của Võ Văn T (sinh năm 1990, địa chỉ ấp 5 Chùa, xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang) đang đậu, không người trông coi. Q kêu xe ôm dừng lại trả tiền xong, Q một mình đi lại chiếc xe Yamaha Exciter biển kiểm soát 68B1 – 268.76, dùng đoản bẻ khóa rồi điều khiển xe chạy về hướng thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, Kiên Giang. Lúc này, T phát hiện xe bị mất nên truy hô, đuổi theo và điện thoại báo Công an huyện An Biên chốt chặn bắt quả tang Lâm Đình Q cùng với chiếc xe Yamaha Exciter biển kiểm soát 68B1 – 268.76 ở đoạn dốc cầu Thứ Ba thuộc khu phố 3, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên, Lâm Đình Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 18/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện An Biên kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150, biển kiểm soát 68B1-268.76, số máy G3D4E393313, số khung RLCUG0610GY375202, giá: 40.800.000 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm ngàn đồng).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150, biển kiểm soát 68B1-268.76, số máy G3D4E393313, số khung RLCUG0610GY375202. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên đã trả lại cho bị hại Võ Văn T toàn bộ vật chứng vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 28/CTr-VKS ngày 09/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lâm Đình Q về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên giữ nguyên

Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng pháp luật và xử phạt bị cáo như sau:

Tuyên bố bị cáo Lâm Đình Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Đình Q từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Quá trình Điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu và các vật chứng có liên quan nên không đề cập xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Ý kiến bị hại: Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và đã hối hận nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; tại phiên tòa đã làm rõ: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/7/2018, Lâm Đình Q mang theo 01 cây đoản bẻ khóa hình chữ T, đi xe ôm từ Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá đến ấp 5 Chùa, xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang lấy trộm của Võ Văn T 01 chiếc xe Yamaha Exciter màu xám đen, biển kiểm soát 68B1 – 268.76, trị giá theo Kết luận định giá là 40.800.000 đồng, đang đậu trước nhà. Sau đó, Q điều khiển xe đến dốc cầu Thứ Ba thuộc khu phố 3, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thì bị Công an huyện An Biên bắt quả tang. Bản thân bị cáo đã có ba tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và một tiền án về tội "Cướp giật tài sản" đã tái phạm,

chưa được xóa án tích, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm". Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như luận tội của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét về tính chất mức độ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động chân chính của mình, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp, bằng con đường trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý không những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây hoang mang dư luận trong nhân dân và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, cần xử phat bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Quá trình Điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu nên không đề cập xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đủ tài sản bị mất, tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[8] Về quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo về hình phạt, trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp là phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở trên.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lâm Đình Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Đình Q 03 (ba) năm tù.

Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ bị cáo bị tạm giữ 16/7/2018.

3. Về biện pháp tư pháp: Quá trình Điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu nên không đề cập xem xét.

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Võ Văn T đã nhận lại đủ tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên miễn xét.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Lâm Đình Q nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2018).

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan THA dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Trại tạm giam bị cáo;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Thị Gấm